

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BNN-TCLN

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v xây dựng Quyết định của Thủ
tướng Chính phủ về Thí điểm chuyển
nhượng kết quả giảm phát thải và quản
lý tài chính ERPA

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Thỏa thuận chi trả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính Thỏa thuận chi trả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt tại Tờ trình số 5577/TTr-BNN-TCLN ngày 01/9/2021. Thực hiện văn bản số 8632/VPCP-NN ngày 25/11/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc chuyển ý kiến các Bộ về vấn đề chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính Thỏa thuận chi trả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo tiếp thu, giải trình, kính trình Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CÁC BỘ

1. Về thể thức văn bản

a) Ý kiến các Bộ

Có 03/05 Bộ thống nhất đề nghị ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bộ Kế hoạch và Đầu tư không nêu ý kiến cụ thể về nội dung này. Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT rà soát, làm rõ cơ chế chi trả tại dự thảo Quyết định và chỉ đề xuất ban hành văn bản trong trường hợp cần có cơ chế khác với quy định của pháp luật và việc ban hành văn bản phải đảm bảo đúng thẩm quyền.

b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu và báo cáo như sau:

- Thỏa thuận chi trả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ (ERPA) là loại hình giao dịch chuyển nhượng “hấp thụ và lưu giữ các bon của rừng, giảm phát thải khí nhà kính” đã được ký vào ngày 22/10/2020 giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT với tư cách là Cơ quan thực hiện Chương trình và Ngân hàng Tái thiết và Phát triển quốc tế (IBRD) với tư cách là Bên được ủy thác của Quỹ Đối tác Các-bon Lâm nghiệp (FCPF). Tại Thỏa thuận này, hai bên đã thống nhất hai điều kiện hiệu lực cần được Chính phủ Việt Nam ban hành trong thời hạn 12 tháng, gồm: quy định về chuyển nhượng kết quả giảm phát thải; quy định về quản lý tài chính ERPA. Đến nay do trong quá trình chuẩn bị cần xin ý kiến của nhiều Bộ ngành và địa phương liên quan nên quá thời hạn quy định, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã đề xuất IBRD gia hạn lần cuối đến ngày 08/4/2022.

- Luật Lâm nghiệp tại khoản 3 Điều 61 quy định “hấp thụ và lưu giữ các bon của rừng, giảm phát thải khí nhà kính từ hạn chế mất rừng và suy thoái rừng,

quản lý rừng bền vững, tăng trưởng xanh” là một loại dịch vụ môi trường rừng (DVMTR), nhưng loại DVMTR này chưa được quy định cụ thể về việc chuyển nhượng, cơ chế tiếp nhận, quản lý và sử dụng, cơ chế hưởng lợi nguồn thu này.

Từ những nội dung nêu trên, Bộ Nông nghiệp và PTNT kính trình Thủ tướng Chính phủ cho phép ban hành Quyết định về Thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính Thỏa thuận chi trả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện theo quy trình rút gọn.

2. Về sở hữu kết quả giảm phát thải

a) Ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Cần tách bạch rõ giữa quyền sở hữu toàn dân do Nhà nước là đại diện đối với một số tài nguyên với quyền sở hữu, mua bán những lợi ích thu được từ khai thác, sử dụng những tài nguyên này của cá nhân, tổ chức được Nhà nước giao. Để tạo điều kiện và nền tảng pháp lý bền vững, lâu dài cho việc xây dựng và vận hành thị trường trao đổi chứng chỉ phát thải ở Việt Nam cũng như tham gia thị trường quốc tế, đề nghị rà soát, kiểm tra sự phù hợp của đề xuất Nhà nước là đại diện chủ sở hữu kết quả giảm phát thải và giao Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý, trao đổi với IBRD mà không cần ủy thác, đồng ý của chủ rừng.

b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu và báo cáo như sau:

Bộ Nông nghiệp và PTNT thống nhất về việc tách bạch rõ quyền sở hữu rừng (sở hữu toàn dân và sở hữu của tập thể, cá nhân). Cơ sở của sự tách bạch này căn cứ vào:

- Hiến pháp năm 2013, Điều 53 quy định: *“Đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, nguồn lợi ở vùng biển, vùng trời, tài nguyên thiên nhiên khác và các tài sản do Nhà nước đầu tư, quản lý là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý.”*

- Theo quy định của Luật Quản lý sử dụng tài sản công: Tài sản công là tài sản thuộc sở hữu toàn dân, trong đó có “tài nguyên rừng” do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Các Bộ, Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh thực hiện trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu đối với tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp của Chính phủ.

- Theo quy định tại Điều 7 của Luật Lâm nghiệp, Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đối với rừng thuộc sở hữu toàn dân bao gồm: rừng tự nhiên; rừng trồng do Nhà nước đầu tư toàn bộ; rừng trồng do Nhà nước thu hồi, được tặng cho hoặc trường hợp chuyển quyền sở hữu rừng trồng khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ các cơ sở pháp lý nêu trên và tình hình thực tế (diện tích rừng tự nhiên ở vùng Bắc Trung Bộ lớn với 2,2 triệu hecta, tương đương 70% tổng diện tích rừng và 75% tổng trữ lượng rừng toàn vùng), để đảm bảo việc chuyển nhượng kết quả giảm phát thải được thực hiện mà không có khiếu nại nào (điều kiện hiệu lực ERPA), cũng không cần phải có ủy thác của chủ rừng, đồng thời chỉ cần

chuyển nhượng kết quả giảm phát thải từ rừng tự nhiên (rừng thuộc sở hữu toàn dân) là đã đảm bảo thực hiện ERPA; IBRD không ký Thỏa thuận chi trả giảm phát thải với từng tỉnh hoặc với từng chủ rừng. Để phù hợp với thực tiễn, Bộ Nông nghiệp và PTNT đề xuất Nhà nước là đại diện chủ sở hữu kết quả giảm phát thải từ rừng tự nhiên và giao cho Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý và sử dụng kết quả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ để thực hiện việc chuyển nhượng sang IBRD.

3. Về quản lý nguồn thu từ ERPA

a) Ý kiến của Bộ Tài chính

ERPA được ký kết là vấn đề mới, có nhiều nội dung chưa được quy định tại Luật Lâm nghiệp và Nghị định số 156/2018/NĐ-CP cũng như pháp luật có liên quan, đặc biệt là các nội dung liên quan đến tài chính. Bộ Tài chính có các công văn số 7568/BTC-PC ngày 12/7/2021 và công văn số 9735/BTC-PC ngày 25/8/2021 gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT tham gia chi tiết các nội dung về tài chính quy định trong dự thảo Quyết định, đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính tại các công văn này.

b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu và báo cáo như sau:

Bộ Nông nghiệp và PTNT đã nghiên cứu và áp dụng tối đa những nội dung được quy định tại Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; chỉ quy định làm rõ thêm đối với những nội dung mới. Bộ Nông nghiệp và PTNT tiếp thu ý kiến của Bộ tài chính, tiếp tục làm rõ thêm các nội dung này.

Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có Báo cáo tiếp thu giải trình số 5579/BC-BNN-TCLN ngày 01/9/2021 và Tờ trình số 5577/TTr-BNN-TCLN ngày 01/9/2021 gửi Thủ tướng Chính phủ, trong đó đã phân tích so sánh cụ thể 2 phương án và đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép thực hiện theo hướng như trong dự thảo Quyết định, tức là nộp toàn bộ nguồn thu từ ERPA qua Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam để chi trả cho các chủ rừng, đối tượng, các hoạt động đóng góp cho giảm phát thải. Bộ Nông nghiệp và PTNT xác định *hấp thụ và lưu giữ các bon của rừng, giảm phát thải khí nhà kính từ hạn chế mất rừng và suy thoái rừng* là một loại dịch vụ môi trường rừng, nên nguồn thu từ dịch vụ này cũng cần được *“ứng xử công bằng so với các dịch vụ môi trường rừng khác”*.

4. Các ý kiến khác

Các ý kiến liên quan đến các điều khoản cụ thể, Bộ Nông nghiệp và PTNT tiếp thu để tiếp tục hoàn thiện trong dự thảo quyết định.

(Chi tiết ý kiến của các Bộ và tiếp thu giải trình theo Phụ lục đính kèm)

II. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các Bộ ngành gửi kèm theo văn bản số 8632/VPCP-NN ngày 25/11/2021 của Văn phòng Chính phủ nêu trên, Bộ Nông nghiệp và PTNT kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nông nghiệp và PTNT

xây dựng *Quyết định về Thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính ERPA theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện theo trình tự rút gọn, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành*, với những nội dung chính như sau:

1. Về chuyển nhượng kết quả giảm phát thải

Nhà nước là đại diện chủ sở hữu kết quả giảm phát thải từ rừng tự nhiên và giao cho Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý và sử dụng kết quả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ để thực hiện việc chuyển nhượng sang Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Quốc tế theo ERPA.

2. Về quản lý tài chính ERPA

Nguồn thu từ ERPA là nguồn thu từ một loại DVMTR theo quy định tại khoản 3 Điều 61 Luật Lâm nghiệp; nguồn thu từ ERPA được chuyển về hệ thống Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng để chi trả cho các chủ rừng, các đối tượng và hoạt động có đóng góp cho giảm phát thải thông qua hệ thống Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng các tỉnh; áp dụng tối đa các quy định của Nghị định 156/2018/NĐ-CP và pháp luật có liên quan, xây dựng những nội dung chưa có quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và phù hợp với ERPA. Trong Quyết định quy định các nội dung mang tính nguyên tắc, làm cơ sở cho triển khai thực hiện ERPA; Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ liên quan quy định các nội dung chi tiết theo thẩm quyền.

Trên đây là báo cáo về việc xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính ERPA, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh (để báo cáo);
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, TCLN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Quốc Doanh

Phụ lục
TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CÁC BỘ VỀ ERPA
(Gửi kèm văn bản số: /BNN-TCLN ngày / / của Bộ Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn)

1. Về thể thức văn bản

a) Ý kiến các Bộ

Có 03/05 Bộ thống nhất đề nghị ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Bộ Tài nguyên và Môi trường thống nhất với đề xuất của Bộ Nông nghiệp và PTNT trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính ERPA theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện theo quy trình rút gọn; Bộ Tài chính thống nhất ban hành theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật và được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn; Bộ Ngoại giao nhất trí ban hành Quyết định dưới dạng văn bản quy phạm pháp luật, phù hợp với nội dung và hình thức của dự thảo theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2021.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (01/05 ý kiến) không nêu ý kiến cụ thể về nội dung này.

Bộ Tư pháp (01/05 ý kiến) có ý kiến:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT ký Thỏa thuận chi trả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ với Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Quốc tế (IBRD) là để thực hiện cam kết tại Thỏa thuận Paris (Việt Nam đã tham gia thực hiện Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu năm 2016), kết quả giảm phát thải được tính trên cơ sở diện tích rừng của Việt Nam.

- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT rà soát, làm rõ cơ chế chi trả tại dự thảo Quyết định và chỉ đề xuất ban hành văn bản trong trường hợp cần có cơ chế khác với quy định của pháp luật (Luật Lâm nghiệp năm 2017 và Nghị định số 156/2018/NĐ-CP). Tuy nhiên, việc ban hành văn bản phải đảm bảo đúng thẩm quyền.

b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu ý kiến của các Bộ và giải trình như sau:

- ERPA là một loại hình giao dịch chuyển nhượng “hấp thụ và lưu giữ các bon của rừng, giảm phát thải khí nhà kính” đã được ký vào ngày 22/10/2020 giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT với tư cách là Cơ quan thực hiện Chương trình và Ngân hàng Tái thiết và Phát triển quốc tế (IBRD) với tư cách là Bên được ủy thác của Quỹ Đối tác Các-bon Lâm nghiệp (FCPF). Nội hàm quy định chi tiết thực hiện ERPA là *vấn đề mới, phát sinh trong thực tiễn lần đầu tiên tại Việt Nam, góp phần tạo nguồn thu về tài chính cho phát triển ngành Lâm nghiệp, có liên quan đến cam kết quốc tế*. Việc ký kết này được thực hiện theo Văn bản số 2471/VPCP-HTQT ngày 31/3/2020 của Văn phòng Chính phủ về chủ trương đàm phán ERPA với IBRD. ERPA nhằm chuyển nhượng lượng giảm phát thải 10,3 triệu tấn các-bon đi-ô-xít tương đương (CO₂ tương đương) ở 06 tỉnh vùng

Bắc Trung Bộ giai đoạn 2018-2025 cho FCPF, với tổng số tiền là 51,5 triệu đô la Mỹ. ERPA gồm Điều khoản chung và Điều khoản thương mại, Điều khoản thương mại gồm Nhánh A và Nhánh B. Nhánh A nhận chuyển nhượng khoảng 5% tổng lượng giảm phát thải, tương đương khoảng 0,51 triệu tấn CO₂ tương đương và lượng giảm phát thải bổ sung (nếu có); Nhánh B nhận chuyển nhượng khoảng 95% lượng giảm phát thải, tương đương khoảng 9,79 triệu tấn CO₂ tương đương; lượng giảm phát thải này cùng lượng bổ sung (nếu có) sẽ được chuyển giao lại cho Việt Nam để sử dụng cho mục đích đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC). Tại thỏa thuận trên, hai bên đã thống nhất hai điều kiện hiệu lực cần được Chính phủ Việt Nam ban hành trong thời hạn 12 tháng, gồm: quy định về chuyển nhượng kết quả giảm phát thải; quy định về quản lý tài chính ERPA. *Đến nay do trong quá trình chuẩn bị cần xin ý kiến của nhiều bộ ngành và địa phương liên quan nên quá thời hạn quy định, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã đề xuất IBRD gia hạn lần cuối đến ngày 08/4/2022.*

- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14: tại khoản 3 Điều 61 quy định “*hấp thụ và lưu giữ các bon của rừng, giảm phát thải khí nhà kính từ hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững, tăng trưởng xanh*” là một loại dịch vụ môi trường rừng (DVMTR); khoản 23 Điều 2 quy định “*Dịch vụ môi trường rừng là hoạt động cung ứng các giá trị sử dụng của môi trường rừng*”; khoản 2 Điều 62 quy định “*Bên sử dụng DVMTR phải chi trả tiền DVMTR cho bên cung ứng DVMTR*”; đối tượng được chi trả tiền DVMTR được quy định tại khoản 1 Điều 63 gồm: “*a) Chủ rừng được quy định tại Điều 8 của Luật này; b) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có hợp đồng nhận khoán bảo vệ và phát triển rừng với chủ rừng là tổ chức do Nhà nước thành lập; c) Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng theo quy định của pháp luật*”; khoản 4 Điều 73 quy định về quyền chung của chủ rừng “*được cung ứng DVMTR và hưởng lợi từ DVMTR*”;

- Chuyển nhượng kết quả giảm phát thải khí nhà kính là nội dung mới chưa có quy định cụ thể tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Khoản 5 Điều 63 Luật Lâm nghiệp quy định: “*Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, hình thức chi trả, mức chi trả DVMTR và điều chỉnh, miễn, giảm mức chi trả DVMTR; quản lý sử dụng tiền DVMTR*”. Nhưng loại dịch vụ này chưa được quy định chi tiết trong Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp (*Bộ Tài chính cũng đồng thuận với điểm này như ở khoản a mục 3 dưới đây*), nên chưa đủ điều kiện để thực hiện ERPA (04 dịch vụ khác đã được quy định cụ thể tại Chương V của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP);

- Để có cơ sở thực tiễn áp dụng trước khi tổng kết đánh giá và thực hiện quy định bổ sung các nội dung cho Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp theo các viện dẫn nêu trên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận thấy cần phải có một bước thực hiện quy mô vùng trước

khi quy định áp dụng rộng trên cả nước theo quy định của Luật. Căn cứ khoản 1 Điều 20 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định là văn bản quy phạm pháp luật gồm “1. *Biện pháp lãnh đạo, điều hành hoạt động của Chính phủ và hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương, chế độ làm việc với các thành viên Chính phủ, chính quyền địa phương và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ*”; khoản 2 Điều 5 Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01/10/2016 của Chính phủ ban hành quy chế làm việc của Chính phủ, quy định về trách nhiệm, phạm vi và cách thức giải quyết công việc của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tại điểm a quy định “*Quyết định, chỉ đạo xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chính sách thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ...*”, tại điểm b quy định “*Quyết định thí điểm thực hiện cơ chế, chính sách đối với những vấn đề cần thiết theo quy định, làm cơ sở cho việc điều chỉnh hoặc ban hành cơ chế, chính sách mới*”.

- Luật số 63/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, tại khoản 44 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định về các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn có “*trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn*”.

Theo Luật Lâm nghiệp, nguồn thu ERPA là một loại DVMTR, nhưng loại DVMTR này chưa được quy định cụ thể về việc chuyển nhượng, cơ chế tiếp nhận, quản lý và sử dụng, cơ chế hưởng lợi nguồn thu này. Vì vậy, các nội dung này cần được xây dựng trong dự thảo quyết định để có thể triển khai được Thỏa thuận ERPA. Từ những nội dung nêu trên, *Bộ Nông nghiệp và PTNT trình Thủ tướng Chính phủ cho phép ban hành Quyết định về Thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính Thỏa thuận chi trả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện theo quy trình rút gọn.*

2. Về sở hữu kết quả giảm phát thải

a) Ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Cần tách bạch rõ giữa quyền sở hữu toàn dân do Nhà nước là đại diện đối với một số tài nguyên (đất đai, nước, khoáng sản, rừng...) với quyền sở hữu, mua bán những lợi ích thu được từ khai thác, sử dụng những tài nguyên này của cá nhân, tổ chức được Nhà nước giao: về cơ bản, kết quả giảm phát thải chủ yếu đạt được do hoạt động trồng, bảo vệ rừng. Cá nhân, tổ chức đầu tư, thực hiện hoạt động trồng, bảo vệ rừng được Nhà nước giao theo đúng quy định pháp luật nên được trao quyền sở hữu và chuyển nhượng kết quả giảm phát thải. Điều này cũng tương tự trường hợp người nông dân có quyền sở hữu, sử dụng và chuyển nhượng hoa lợi thu được trên đất nông nghiệp được giao.

- Để tạo điều kiện và nền tảng pháp lý bền vững, lâu dài cho việc xây dựng và vận hành thị trường trao đổi chứng chỉ phát thải ở Việt Nam cũng như tham gia thị trường quốc tế, đề nghị rà soát, kiểm tra sự phù hợp của đề xuất Nhà nước là đại diện chủ sở hữu kết quả giảm phát thải và giao Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý, trao đổi với IBRD mà không cần ủy thác, đồng ý của chủ rừng (đối tượng được Nhà nước giao rừng và trực tiếp tạo ra giảm phát thải do trồng, bảo vệ rừng).

b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu và giải trình như sau:

Bộ Nông nghiệp và PTNT thống nhất về việc tách bạch rõ quyền sở hữu rừng (sở hữu toàn dân và sở hữu của tập thể, cá nhân). Cơ sở của sự tách bạch này như sau:

- Hiến pháp năm 2013, Điều 53 quy định: *“Đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, nguồn lợi ở vùng biển, vùng trời, tài nguyên thiên nhiên khác và các tài sản do Nhà nước đầu tư, quản lý là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý.”*

- Theo quy định của Luật Quản lý sử dụng tài sản công: Tài sản công là tài sản thuộc sở hữu toàn dân, trong đó có “tài nguyên rừng” do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Các Bộ, Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh thực hiện trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu đối với tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp của Chính phủ.

- Theo quy định tại Điều 7 của Luật Lâm nghiệp (Sở hữu rừng): (1) Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đối với rừng thuộc sở hữu toàn dân bao gồm: rừng tự nhiên; rừng trồng do Nhà nước đầu tư toàn bộ; rừng trồng do Nhà nước thu hồi, được tặng cho hoặc trường hợp chuyển quyền sở hữu rừng trồng khác theo quy định của pháp luật; (2) tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng, gồm: rừng do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đầu tư; rừng được nhận chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế rừng từ chủ rừng khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ các cơ sở pháp lý nêu trên và dựa trên tình hình thực tế: (i) diện tích rừng tự nhiên ở vùng Bắc Trung Bộ chiếm lớn (2,2 triệu hecta, tương đương 70% tổng diện tích rừng và 75% tổng trữ lượng rừng toàn vùng); (ii) rừng trồng chỉ chiếm 25% tổng trữ lượng, lại được khai thác theo chu kỳ; (iii) IBRD chỉ nhận chuyển nhượng kết quả giảm phát thải từ một cơ quan làm đại diện Chương trình giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ, mà không trực tiếp nhận chuyển nhượng từ từng địa phương hay từ từng chủ rừng, *Bộ Nông nghiệp và PTNT đề xuất lựa chọn đối tượng rừng (rừng tự nhiên) thuộc sở hữu toàn dân để chuyển nhượng quyền giảm phát thải cho IBRD.* Những đối tượng rừng trồng thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân không đưa vào giao dịch chuyển nhượng này, nhưng các chủ rừng vẫn được hưởng những lợi ích nhất định thông qua cơ chế

quản lý tài chính ERPA mang tính chia sẻ cao và khuyến khích các nỗ lực chung.

Như vậy, để đảm bảo việc chuyển nhượng kết quả giảm phát thải được thực hiện mà không có khiếu nại nào (điều kiện hiệu lực ERPA), cũng không cần phải có ủy thác của chủ rừng, đồng thời chỉ cần chuyển nhượng kết quả giảm phát thải từ rừng tự nhiên là đã đảm bảo thực hiện ERPA; IBRD không ký Thỏa thuận chi trả giảm phát thải với từng tỉnh hoặc với từng chủ rừng. Để phù hợp với thực tiễn Bộ Nông nghiệp và PTNT đề xuất Nhà nước là đại diện chủ sở hữu kết quả giảm phát thải từ rừng tự nhiên và giao cho Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý và sử dụng kết quả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ để thực hiện việc chuyển nhượng sang IBRD.

3. Về quản lý nguồn thu từ ERPA

a) Ý kiến của Bộ Tài chính

- Về nội dung dự thảo Quyết định: Tại công văn số 6819/BNN-TCLN ngày 21/10/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT có nêu đối với nội dung của dự thảo Quyết định, Bộ Nông nghiệp và PTNT “...*đã nghiên cứu xây dựng dự thảo Quyết định thực hiện ERPA từ tháng 10/2020 đến nay và cơ bản đáp ứng được yêu cầu, phù hợp với quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác...*”. Tuy nhiên, ERPA được ký kết là vấn đề mới, có nhiều nội dung chưa được quy định tại Luật Lâm nghiệp và Nghị định số 156/2018/NĐ-CP cũng như pháp luật có liên quan, đặc biệt là các nội dung liên quan đến tài chính. Do đó, đề nghị rà soát lại nội dung này.

- Bộ Tài chính có các công văn số 7568/BTC-PC ngày 12/7/2021 và công văn số 9735/BTC-PC ngày 25/8/2021 gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tham gia chi tiết các nội dung về tài chính quy định trong dự thảo Quyết định, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính tại các công văn này.

b) Bộ Nông nghiệp và PTNT tiếp thu và giải trình như sau:

Bộ Nông nghiệp và PTNT đã nghiên cứu và áp dụng tối đa những nội dung được quy định tại Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; chỉ quy định làm rõ thêm đối với những nội dung mới. Bộ Nông nghiệp và PTNT tiếp thu ý kiến của Bộ tài chính, tiếp tục làm rõ thêm các nội dung này.

Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có Báo cáo tiếp thu giải trình số 5579/BC-BNN-TCLN ngày 01/9/2021 và Tờ trình số 5577/TTr-BNN-TCLN ngày 01/9/2021 gửi Thủ tướng Chính phủ, trong đó đã phân tích so sánh cụ thể 2 phương án và đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép thực hiện theo hướng như trong dự thảo Quyết định, tức là nộp toàn bộ nguồn thu từ ERPA qua Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam để chi trả cho các chủ rừng, đối tượng, các hoạt

động đóng góp cho giảm phát thải. Bộ Nông nghiệp và PTNT xác định *hấp thụ và lưu giữ các bon của rừng, giảm phát thải khí nhà kính từ hạn chế mất rừng và suy thoái rừng* là một loại dịch vụ môi trường rừng, nên nguồn thu từ dịch vụ này cũng cần được “*ứng xử công bằng so với các dịch vụ môi trường rừng khác*”.

4. Các ý kiến khác

Các ý kiến liên quan đến các điều khoản cụ thể, Bộ Nông nghiệp và PTNT tiếp thu để tiếp tục hoàn thiện trong dự thảo quyết định, có bảng tổng hợp báo cáo tiếp thu, giải trình chi tiết kèm theo.

**BẢNG TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH GÓP Ý DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
VỀ THÍ ĐIỂM CHUYỂN NHƯỢNG KẾT QUẢ GIẢM PHÁT THẢI VÀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ERPA**
(Kèm theo văn bản số: /BNN-TCLN ngày / / của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
01	<p>- Trong quá trình xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) đã phối hợp chặt chẽ với Bộ NN&PTNT, có ý kiến góp ý tại các Văn bản số 2756/BTNMT-BĐKH ngày 21/5/2021 và Văn bản số 4098/BTNMT-BĐKH ngày 22/7/2021. Các ý kiến của Bộ TN&MT đã được Bộ NN&PTNT tiếp thu vào dự thảo Quyết định.</p> <p>- Bộ TN&MT thống nhất với đề xuất của Bộ NN&PTNT trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính Thỏa thuận chi trả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ (ERPA) theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện theo quy trình rút gọn để kịp tiến độ thực hiện các hoạt động theo quy định tại Thỏa thuận đã ký kết với Ngân hàng Tái thiết và Phát triển quốc tế</p>	<p>Bộ TN&MT, VB số 6842/BTNM T-BĐKH ngày 10/11/2021</p>	<p>Tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính ERPA theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện theo quy trình rút gọn.</p>

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
	(IBRD) trực thuộc Ngân hàng thế giới (WB).		
02	<p>1. Về nội dung dự thảo Quyết định</p> <p>- Tại công văn số 6819/BNN-TCLN ngày 21/10/2021 có nêu đối với nội dung của dự thảo Quyết định, Bộ NN&PTNT “...<i>đã nghiên cứu xây dựng dự thảo Quyết định thực hiện ERPA từ tháng 10/2020 đến nay và cơ bản đáp ứng được yêu cầu, phù hợp với quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác...</i>”. Tuy nhiên, ERPA được ký kết là vấn đề mới, có nhiều nội dung chưa được quy định tại Luật Lâm nghiệp và Nghị định số 156 cũng như pháp luật có liên quan, đặc biệt là các nội dung liên quan đến tài chính. Do đó, đề nghị rà soát lại nội dung này.</p> <p>- Bộ Tài chính có các công văn số 7568/BTC-PC ngày 12/7/2021 và công văn số 9735/BTC-PC ngày 25/8/2021 gửi Bộ NN&PTNT tham gia chi tiết các nội dung về</p>	<p>Bộ Tài chính, VB số 12910/BTC- PC ngày 11/11/2021</p>	<p>1. Về nội dung dự thảo Quyết định</p> <p>- Bộ NN&PTNT đã nghiên cứu và áp dụng tối đa những nội dung được quy định tại Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; chỉ bổ sung quy định, làm rõ các vấn đề mới để có thể triển khai ERPA.</p> <p>- Về ý kiến của Bộ Tài chính đề nghị ưu tiên thực hiện phương án quản lý tài chính theo hướng nộp toàn bộ nguồn thu từ ERPA vào ngân sách trung ương¹; Nếu thực hiện theo phương án của Bộ NN&PTNT đề xuất thì cần sửa đổi, bổ sung cơ chế tài chính Quỹ gắn với chính sách chi trả DVMTR quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP. Bộ NN&PTNT đã có Báo cáo tiếp thu giải trình số 5579/BC-BNN-TCLN ngày 01/9/2021 và Tờ trình số 5577/TTr-BNN-TCLN ngày 01/9/2021 gửi Thủ tướng Chính phủ trong đó đã phân tích so sánh cụ thể 2 phương án và đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép thực hiện theo hướng như trong dự thảo Quyết định, tức là nộp toàn bộ nguồn thu qua Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam để chi trả cho các chủ rừng, đối tượng, các hoạt động đóng góp cho giảm phát thải, vì:</p> <p>+ Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh tại văn bản số 10365/VPCP-QHQT ngày 10/12/2020 của Văn phòng Chính phủ,</p>

¹ Bộ Tài chính, văn bản số 7568/BTC-PC ngày 12/7/2021, và văn bản số 9735/BTC-PC ngày 25/8/2021

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
	<p>tài chính quy định trong dự thảo Quyết định, đề nghị Bộ NN&PTNT nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính tại các công văn này.</p> <p>2. Về hình thức ban hành văn bản</p> <p>Nội dung dự thảo gồm nhiều vấn đề mới, chưa được pháp luật quy định, để đáp ứng được nhu cầu cấp bách trong thực tiễn liên quan đến thực hiện Thỏa thuận ERPA, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 61, khoản 5 Điều 63 Luật Lâm nghiệp; khoản 1 Điều 3, khoản 2 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015; khoản 44 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Bộ Tài chính thấy rằng việc ban hành theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật và được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn là phù hợp.</p>		<p>trong đó giao Bộ Nông nghiệp và PTNT "... xây dựng, trình cấp có thẩm quyền quyết định về thí điểm ..., bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Lâm nghiệp, Luật Bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan".</p> <p>- Theo Luật Lâm nghiệp, nguồn thu ERPA là một loại DVMTR, nhưng là một loại DVMTR mới, chưa được quy định cụ thể về việc chuyển nhượng, cơ chế tiếp nhận, quản lý và sử dụng, cơ chế hưởng lợi nguồn thu này. Vì vậy, các nội dung này cần được xây dựng trong dự thảo quyết định để có thể triển khai được Thỏa thuận. Ưu điểm của phương án này là căn cứ theo quy định của Luật Lâm nghiệp về loại dịch vụ. Bên cung ứng dịch vụ được hưởng lợi thêm từ dịch vụ, góp phần tăng thu nhập và hỗ trợ sinh kế cho người làm nghề rừng, nâng cao nhận thức và thúc đẩy xã hội hóa hoạt động bảo vệ và phát triển rừng, góp phần giải quyết các "điểm nóng" về bảo vệ rừng, nâng cao chất lượng rừng tự nhiên.</p> <p>+ Về việc sửa đổi chính sách chi trả DVMTR quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP gắn với cơ chế tài chính Quỹ bảo vệ và phát triển rừng: Bộ Nông nghiệp và PTNT tiếp thu đưa các nội dung phù hợp quy định trong dự thảo Quyết định để triển khai ERPA (như tỷ lệ trích tại Quỹ Bảo vệ và PTR Việt Nam: Được trích tối đa 0,5% tổng số tiền thu được từ ERPA (như DVMTR) để chi cho các hoạt động quản lý và điều phối; tại Quỹ Bảo vệ và PTR cấp tỉnh: trích tối đa 10% tổng số tiền được điều phối (như DVMTR) để chi cho các nội dung về Hỗ trợ các hoạt động tăng cường các điều kiện cần thiết để giảm phát thải, các hoạt động quản lý điều phối). Trong quá trình</p>

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
			<p>thực hiện ERPA, cùng với việc đánh giá 10 năm thực hiện chính sách chi trả DVMTR, sẽ tiến hành tổng kết, đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.</p> <p>+ Về việc thực hiện theo phương án “<i>Nộp toàn bộ nguồn thu từ ERPA vào ngân sách trung ương</i>”, Bộ Nông nghiệp và PTNT nhận thấy, ưu điểm của phương án là không cần ban hành quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thí điểm. Tuy nhiên, hạn chế của phương án này là chưa có đủ cơ sở pháp lý để xác định là nguồn thu của ngân sách nhà nước; khi triển khai không xác định được kinh phí thực tế từ nguồn ERPA đã chi cho thỏa thuận, dẫn tới việc Bộ Nông nghiệp và PTNT không thực hiện được việc giám sát, báo cáo cho Bên Ủy thác (IBRD - WB) cũng như việc trực tiếp giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch đảm bảo an toàn và Kế hoạch chia sẻ lợi ích hàng năm của Bên ủy thác (Bên được ủy thác có quyền thuê một Bên thứ ba độc lập để tiến hành hoạt động giám sát riêng) như trong thỏa thuận ERPA mà Thủ tướng Chính phủ đã giao cho Bộ Nông nghiệp và PTNT ký với IBRD.</p> <p>2. Về hình thức ban hành văn bản</p> <p>Bộ NN&PTNT tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ ban hành theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật và được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn.</p>
03	1. Bộ Ngoại giao nhất trí ban hành Quyết định dưới dạng văn bản quy phạm pháp luật,	Bộ Ngoại Giao, VB số	1. Bộ NN&PTNT tiếp thu ý kiến trình Thủ tướng Chính phủ ban hành theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật và được xây dựng

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
	<p>phù hợp với nội dung và hình thức của dự thảo theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2021.</p> <p>2. Về nội dung dự thảo Quyết định, Bộ Ngoại giao đề nghị rà soát để bảo đảm tương thích với ERPA, cụ thể: (i) tại Điều 1, ghi rõ thời hạn thực hiện thí điểm là từ ngày 01/02/2018 - 31/12/2025 để phù hợp với đoạn 6.01 Điều VI và đoạn 10.01 Điều X ERPA và tạo thuận lợi cho hoạt động triển khai của các cơ quan liên quan; (ii) tại Điều 5, rà soát, đối chiếu với ERPA liên quan đến nội dung Ngân hàng Tái thiết và Phát triển quốc tế chuyển giao lại 95% lượng giảm phát thải ký kết và lượng bổ sung (nếu có) sau khi hoàn thành ERPA.</p>	4756/BNG-LPQT ngày 12/11/2021	<p>theo trình tự, thủ tục rút gọn.</p> <p>2. Về nội dung dự thảo Quyết định: Bộ NN&PTNT tiếp thu và ghi rõ thời hạn thực hiện thí điểm tại Điều 1 và rà soát điều chỉnh nội dung tại khoản 4 Điều 5 là “Ngân hàng Tái thiết và Phát triển quốc tế chuyển giao lại khoảng 95% lượng giảm phát thải ký kết và lượng bổ sung (nếu có) sau mỗi kỳ chuyển nhượng để thực hiện các cam kết trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định của Việt Nam</p>
04	<p>Tại các văn bản số 3501/BKHĐT-KTĐN ngày 07/6/2021 và số 5175/BKHĐT-KTĐN ngày 06/8/2021, Bộ KH&ĐT đã thông báo cho Bộ NN&PTNT quan điểm đối với việc xây dựng thị trường trao đổi chứng chỉ phát</p>	<p>Bộ Kế KH&ĐT, VB số 7986/BKHĐT-KTĐN</p>	<p>Về ý kiến tại văn số 3501/BKHĐT-KTĐN ngày 07/6/2021 và số 5175/BKHĐT-KTĐN ngày 06/8/2021, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có báo cáo tiếp thu giải trình tại văn bản số 5579/BC-BNN-TCLN ngày 01/9/2021 gửi Thủ tướng Chính phủ Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến về Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thí điểm</p>

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
	<p>thải và các góp ý cụ thể đối với Dự thảo Tờ trình Chính phủ và Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Sau khi rà soát, nghiên cứu Tờ trình Thủ tướng Chính phủ số 5579/TTr-BNN-TCLN ngày 01/9/2021 và văn bản số 6819/BNN-TCLN ngày 21/10/2021 của Bộ NN&PTNT, Bộ KH&ĐT tiếp tục có ý kiến như sau:</p> <p>1. Về nguyên tắc, căn cứ thực hiện chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính:</p> <p><i>a) Về quyền sở hữu, chuyển nhượng kết quả giảm phát thải:</i></p> <p>- Cần tách bạch rõ giữa quyền sở hữu toàn dân do Nhà nước là đại diện đối với một số tài nguyên (đất đai, nước, khoáng sản, rừng...) với quyền sở hữu, mua bán những lợi ích thu được từ khai thác, sử dụng những tài nguyên này của cá nhân, tổ chức được Nhà nước giao: về cơ bản, kết quả giảm phát thải chủ yếu đạt được do hoạt động trồng, bảo vệ rừng. Cá nhân, tổ chức đầu tư, thực hiện hoạt</p>	<p>ngày 17/11/2021</p>	<p>chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính ERPA.</p> <p>1. Về nguyên tắc, căn cứ thực hiện chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính:</p> <p><i>a) Về quyền sở hữu, chuyển nhượng kết quả giảm phát thải:</i></p> <p><i>a1) Xác định chủ sở hữu kết quả giảm phát thải</i></p> <p>Bộ Nông nghiệp và PTNT nhất trí về việc tách bạch rõ quyền sở hữu rừng (sở hữu toàn dân và sở hữu của tập thể, cá nhân). Cơ sở của sự tách bạch này như sau:</p> <p>- Hiến pháp năm 2013, Điều 53 quy định: “<i>Đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, nguồn lợi ở vùng biển, vùng trời, tài nguyên thiên nhiên khác và các tài sản do Nhà nước đầu tư, quản lý là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý.</i>”</p> <p>- Theo quy định của Luật Quản lý sử dụng tài sản công: Tài sản công là tài sản thuộc sở hữu toàn dân, trong đó có “tài nguyên rừng” do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Các Bộ, UBND các tỉnh thực hiện trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu đối với tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp của Chính phủ. UBND các tỉnh thực hiện trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu đối với tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật.</p>

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
	<p>động trồng, bảo vệ rừng được Nhà nước giao theo đúng quy định pháp luật nên được trao quyền sở hữu và chuyển nhượng kết quả giảm phát thải. Điều này cũng tương tự trường hợp người nông dân có quyền sở hữu, sử dụng và chuyển nhượng hoa lợi thu được trên đất nông nghiệp được giao.</p> <p>- Vì vậy, để tạo điều kiện và nền tảng pháp lý bền vững, lâu dài cho việc xây dựng và vận hành thị trường trao đổi chứng chỉ phát thải ở Việt Nam cũng như tham gia thị trường quốc tế, đề nghị rà soát, kiểm tra sự phù hợp của đề xuất Nhà nước là đại diện chủ sở hữu kết quả giảm phát thải và giao Bộ NN&PTNT quản lý, trao đổi với IBRD mà không cần ủy thác, đồng ý của chủ rừng (đối tượng được Nhà nước giao rừng và trực tiếp tạo ra giảm phát thải do trồng, bảo vệ rừng).</p> <p><i>b) Về quản lý tài chính ERPA:</i></p> <p>Trường hợp thống nhất nguyên tắc, căn cứ kết quả giảm phát thải thuộc quyền sở hữu, chuyển nhượng của cá nhân, tổ chức đầu tư,</p>		<p>- Theo quy định tại Điều 7 của Luật Lâm nghiệp (Sở hữu rừng): (1) Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đối với rừng thuộc sở hữu toàn dân bao gồm rừng tự nhiên; rừng trồng do Nhà nước đầu tư toàn bộ; rừng trồng do Nhà nước thu hồi, được tặng cho hoặc trường hợp chuyển quyền sở hữu rừng trồng khác theo quy định của pháp luật; (2) tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng, gồm: rừng do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đầu tư; rừng được nhận chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế rừng từ chủ rừng khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Theo số liệu công bố hiện trạng rừng toàn quốc năm 2020, tổng diện tích có rừng tại 6 tỉnh vùng Bắc Trung Bộ là 3.126.704 ha, trong đó: rừng tự nhiên 2.205.433 ha, chiếm trên 70% tổng diện tích rừng và trên 75% tổng trữ lượng rừng; rừng trồng phòng hộ, đặc dụng là 103.178 ha (rừng ngập mặn 1.903 ha) chiếm 3,3%; một trong những căn cứ tính lượng giảm phát thải là dựa trên đường phát thải cơ sở của giai đoạn trước (2005-2015), rừng trồng sản xuất lại được trồng và chặt theo chu kỳ kinh doanh, nếu so sánh năng suất giữa chu kỳ kinh doanh sau và chu kỳ kinh doanh trước thì sản lượng gỗ rừng trồng, khả năng hấp thụ và lưu giữ các-bon tăng không đáng kể. Do đó, kết quả giảm phát thải từ rừng vùng Bắc Trung Bộ chủ yếu là từ rừng tự nhiên, căn cứ quy định tại Điều 53 Hiến pháp 2013; Điều 197, Điều 198 Bộ Luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 3, khoản 7 Điều 4, khoản 1 Điều 16 Luật quản lý, sử dụng tài sản công thì tài nguyên rừng thuộc sở hữu toàn dân và do nhà nước đại diện chủ sở hữu và</p>

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
	<p>thực hiện hoạt động trồng, bảo vệ rừng Nhà nước giao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị xác định tỷ lệ phân chia nguồn thu từ ERPA cho các đối tượng có liên quan căn cứ tỷ lệ đóng góp cụ thể trong việc trồng, bảo vệ rừng, từ đó tạo ra kết quả giảm phát thải; trao đổi, đàm phán, thỏa thuận với IBRD; quản lý nguồn thu ERPA; đánh giá, kiểm tra, giám sát, thực hiện ERPA... - Tỷ lệ phân chia này cần được trao đổi, thỏa thuận, thống nhất giữa các đối tượng có liên quan. <p>2. Về những nội dung góp ý cụ thể đối với Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ:</p> <p>Căn cứ nguyên tắc, căn cứ nêu trên, Bộ KHĐT đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 3 Điều 5: Đề nghị bổ sung thêm lựa chọn chuyển nhượng cho đối tác khác ngoài IBRD trường hợp IBRD không muốn mua 		<p>thống nhất quản lý.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo báo cáo kết quả giảm phát thải kỳ I tại vùng Bắc Trung Bộ của Bộ NN&PTNT (2021), lượng tín chỉ giảm phát thải có thể chuyển nhượng trong kỳ báo cáo này đã đạt xấp xỉ 14,8 triệu tấn CO₂ tương đương. Như vậy chỉ cần chuyển nhượng kết quả giảm phát thải từ rừng tự nhiên là đã đảm bảo cho ERPA. Tuy nhiên, theo dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thì một số đối tượng khác có tham gia hoạt động đóng góp cho giảm phát thải cũng được hưởng lợi trong đó có cộng đồng dân cư không phải là chủ rừng cư trú hợp pháp trong khu vực có ranh giới tự nhiên tiếp giáp với khu rừng hoặc nằm trong khu rừng của chủ rừng là tổ chức. - Ngoài ra, theo báo cáo của Tổ chức Nghiên cứu Lâm nghiệp Quốc tế (CIFOR) về kinh nghiệm của 87 quốc gia trong việc xác định và chuyển nhượng quyền các-bon, phần lớn các quốc gia chọn giải pháp gắn quyền các-bon với quyền tự chủ và tài sản quốc gia và được quản lý bởi một cơ quan Nhà nước. <p>Như vậy, quyền sở hữu kết quả giảm phát thải có thể xác định là sở hữu của: (1) Đối với rừng thuộc sở hữu toàn dân Nhà nước là đại diện chủ sở hữu kết quả giảm phát thải, hoặc giao cho một cơ quan nhà nước (Bộ Nông nghiệp và PTNT) quản lý hoặc giao cho UBND tỉnh là đại diện chủ sở hữu kết quả giảm phát thải tại địa phương và ủy quyền cho Bộ Nông nghiệp và PTNT làm đại diện để chuyển nhượng; (2) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sở hữu</p>

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
	<p>thêm hoặc chào giá kém cạnh tranh hơn.</p> <p>- Điều 7: Đề nghị chi trả cho các hoạt động đóng góp cụ thể, trực tiếp cho việc bảo vệ, phát triển rừng, từ đó tạo kết quả giảm phát thải và các hoạt động giao dịch, trao đổi, thỏa thuận với IBRD; quản lý nguồn thu ERPA; đánh giá, kiểm tra, giám sát, thực hiện ERPA...Cụ thể, đề nghị không chi trả cho các hoạt động tại các điểm a, c, d, khoản 1.</p> <p>- Điều 9:</p> <p>+ Đề nghị có trao đổi, thỏa thuận và thống nhất giữa các đối tượng được hưởng chi trả từ chuyển nhượng kết quả giảm phát thải đối với tỷ lệ chia sẻ lợi ích từ ERPA.</p> <p>+ Đề nghị bổ sung một khoản quy định về việc Quỹ BV&PTR Việt Nam, Quỹ BV&PTR cấp tỉnh cần mở tài khoản riêng cho tiếp nhận và chi trả thanh toán liên quan đến chuyển nhượng giảm phát thải phục vụ kiểm tra, giám sát, đánh giá và đảm bảo minh</p>		<p>rừng sản xuất là rừng trồng sở hữu kết quả giảm phát thải đối với diện tích rừng của họ.</p> <p><i>a2) Chuyển nhượng kết quả giảm phát thải</i></p> <p>Bộ Nông nghiệp và PTNT đề xuất Nhà nước là đại diện chủ sở hữu kết quả giảm phát thải và giao cho Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý và sử dụng kết quả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ để thực hiện việc chuyển nhượng sang IBRD. Phương án này có khả năng áp dụng trong thực tiễn; giảm thiểu các thủ tục chuyển quyền và hạn chế được các khiếu kiện của các chủ rừng là vì:</p> <p>- <i>Phương án 1 (Phương án lựa chọn):</i> Nhà nước là đại diện chủ sở hữu kết quả giảm phát thải và giao cho Bộ NN&PTNT quản lý và sử dụng kết quả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ để thực hiện việc chuyển nhượng sang IBRD. Phương án này có khả năng áp dụng trong thực tiễn; giảm thiểu các thủ tục chuyển quyền và hạn chế được các khiếu kiện của các chủ rừng.</p> <p>+ Ưu điểm của phương án này là: đảm bảo khả năng chuyển nhượng kết quả giảm phát thải cho IBRD theo các kỳ báo cáo; không yêu cầu các chủ rừng quy định tại Điều 8 Luật Lâm nghiệp ủy thác cho Bộ NN&PTNT chuyển nhượng kết quả giảm phát thải nhưng các chủ rừng và người dân cư trú hợp pháp trong khu vực có ranh giới tự nhiên tiếp giáp với khu rừng hoặc nằm trong khu rừng của chủ rừng là tổ chức vẫn được hưởng lợi theo dự thảo Kế hoạch chia sẻ lợi ích trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, nên không phát sinh khiếu nại của các chủ rừng khi họ không được trực tiếp nhận tiền như trường hợp chi trả DVMTR đang thực hiện; phù hợp với ERPA là</p>

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
	<p>bạch.</p> <p>- Đề nghị bổ sung một điều về quyền và trách nhiệm của Chủ rừng tròn việc tham gia chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính ERPA; xác định cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của Chủ rừng trong trường hợp Chủ rừng là tổ chức không do Nhà nước thành lập như doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế khác...</p> <p>- Đồng thời, đề nghị tiếp tục xem xét, nghiên cứu những nội dung đã được Bộ KH&ĐT cho ý kiến tại văn bản số 5175/BKHĐT-KTĐN ngày 06/8/2021.</p>		<p>“chứng minh năng lực chuyển quyền giảm phát thải của Cơ quan thực hiện Chương trình mà không có bất kỳ lợi ích, trở ngại hoặc khiêu nại của Bên Thứ Ba nào”.</p> <p>+ Hạn chế của phương án là: số lượng chuyển giao lượng giảm phát thải bổ sung có thể bị hạn chế trong trường hợp IBRD muốn mua thêm trong kỳ báo cáo; các chủ rừng sở hữu rừng trồng không trực tiếp được chia sẻ lợi ích từ ERPA, chỉ những cộng đồng sống trong vùng đệm hoặc tiếp giáp với các khu rừng của các chủ rừng là tổ chức có tham gia cơ chế quản lý rừng có sự tham gia mới được hưởng lợi từ ERPA.</p> <p>- <i>Phương án 2:</i> UBND các tỉnh là đại diện chủ sở hữu đối với rừng thuộc sở hữu toàn dân tại địa phương; UBND các tỉnh hoặc ủy thác/ủy quyền cho Bộ NN&PTNT quản lý và sử dụng kết quả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ để thực hiện việc chuyển nhượng sang IBRD; hoặc trực tiếp thực hiện việc chuyển nhượng.</p> <p>Trường hợp UBND các tỉnh ủy thác/ủy quyền cho Bộ NN&PTNT quản lý và sử dụng kết quả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ để thực hiện việc chuyển nhượng sang IBRD. Phương án này theo phương án 1 nêu trên.</p> <p>Trường hợp UBND các tỉnh trực tiếp thực hiện việc chuyển nhượng: trường hợp này không phù hợp với ERPA đã ký.</p> <p>- <i>Phương án 3:</i> Tất cả các chủ rừng (trên 70.000 chủ rừng) là các chủ thể sở hữu rừng tự nhiên và rừng trồng ở vùng Bắc Trung Bộ, chuyển (ủy thác/ ủy quyền) cho Bộ NN&PTNT để thực hiện việc chuyển nhượng kết quả giảm phát thải sang IBRD.</p>

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
			<p>+ <i>Ưu điểm</i>: khắc phục được hạn chế của Phương án 1 và Phương án 2 là áp dụng cho tất cả các loại rừng.</p> <p>+ <i>Hạn chế</i>: Cần rất nhiều thủ tục, thời gian để UBND các tỉnh có thể chỉ định Cơ quan có tư cách pháp nhân xác nhận quyền giảm phát thải; thực hiện thỏa thuận với trên 70.000 chủ rừng; xác nhận kết quả giảm phát thải của chủ rừng làm cơ sở cho việc ủy quyền. Phương án này cần tất cả các chủ rừng quy định tại Điều 8 (chủ rừng) hoặc các chủ rừng theo Điều 7 (sở hữu rừng) của Luật Lâm nghiệp thông qua UBND tỉnh ủy thác cho Bộ NN&PTNT chuyển nhượng kết quả giảm phát thải cho IBRD. Các chủ rừng có thể có ý kiến khác nhau về Kế hoạch chia sẻ lợi ích, dễ gây phát sinh khiếu nại của các chủ rừng khi họ không được trực tiếp nhận tiền như trường hợp chi trả Dịch vụ môi trường rừng đang thực hiện. Rừng sản xuất là rừng trồng được trồng, khai thác theo chu kỳ kinh doanh và theo nhu cầu nguyên liệu gỗ của thị trường, thường xuyên biến động (trừ rừng gỗ lớn ít biến động hơn), nên khó đo đếm.</p> <p><i>Như vậy</i>, trong giai đoạn hiện nay đề xuất chỉ thực hiện đối với rừng từ nhiên để chuyển nhượng kết quả giảm phát thải là để đảm bảo quá trình chuyển nhượng được thực hiện mà không có khiếu nại nào (điều kiện hiệu lực ERPA); chỉ cần chuyển nhượng kết quả giảm phát thải từ rừng tự nhiên là đã đảm bảo thực hiện ERPA; IBRD không ký Thỏa thuận chi trả giảm phát thải với từng tỉnh hoặc với từng chủ rừng; trường hợp chuyển nhượng cả kết quả giảm phát thải từ rừng trồng thì cần tất cả các chủ rừng (trên 70.000 chủ rừng) có ủy quyền cho Bộ NN&PTNT, việc này có thể không khả thi trong thực tiễn. Do</p>

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
			<p>vậy, Bộ NN&PTNT đề xuất Nhà nước là đại diện chủ sở hữu kết quả giảm phát thải từ rừng tự nhiên và giao cho Bộ NN&PTNT quản lý và sử dụng kết quả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ để thực hiện việc chuyển nhượng sang IBRD là phù hợp với thực tiễn.</p> <p>b) Về quản lý tài chính ERPA</p> <p>- Trường hợp kết quả giảm phát thải thuộc quyền sở hữu, chuyển nhượng của cá nhân, tổ chức đầu tư, thực hiện hoạt động trồng, bảo vệ rừng Nhà nước giao (quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Lâm nghiệp), có thể bao gồm: rừng trồng do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đầu tư; rừng được nhận chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế rừng từ chủ rừng khác theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, những loại rừng trồng nào được tính là có tham gia giảm phát thải CO2 thì cần có nghiên cứu cụ thể hơn để quy định rõ ràng, bảo đảm cơ sở khoa học, thực tiễn và phù hợp thông lệ quốc tế. Cần thiết phải xác định tỷ lệ phân chia nguồn thu từ giảm phát thải cho các đối tượng có liên quan căn cứ tỷ lệ đóng góp cụ thể trong việc trồng, bảo vệ rừng tạo ra kết quả giảm phát thải. Đây cũng là vấn đề cần được nghiên cứu để có quy định cụ thể có cơ sở khoa học, thực tiễn, phù hợp với quốc tế, có sự đồng thuận, thống nhất giữa các đối tượng có liên quan. Bộ Nông nghiệp và PTNT sẽ tiếp tục nghiên cứu để làm rõ nội dung này.</p> <p>- Về quyền sở hữu kết quả giảm phát thải Bộ NN&PTNT đã tiếp thu</p>

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
			<p>giải trình tại điểm a khoản 1 nói trên.</p> <p>- Về các hoạt động được chi trả, Bộ NN&PTNT xây dựng dựa trên sự đồng thuận của IBRD trong dự thảo Kế hoạch chia sẻ lợi ích, được thỏa thuận trong ERPA và tham vấn các địa phương bằng văn bản, trong đó có một số hoạt động đặc thù của chi trả giảm phát thải. Nội dung này cũng được Bộ NN&PTNT tiếp thu giải trình ý kiến về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ tại Báo cáo tiếp thu giải trình số 5579/BC-BNN-TCLN ngày 01/9/2021 gửi Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>2. Về những nội dung góp ý cụ thể đối với Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ:</p> <p>- Về khoản 3 Điều 5: Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì mỗi bên nhận chuyển nhượng có quy định riêng nên không bổ sung thêm lựa chọn chuyển nhượng cho đối tác khác ngoài IBRD. Trường hợp, có đối tác khác muốn mua lượng giảm phát thải, thì cần ưu tiên chuyển nhượng kết quả giảm phát thải ở vùng khác.</p> <p>- Về Điều 7: Bộ NN&PTNT tiếp thu, tiếp tục rà soát và thống nhất với IBRD. Trong dự thảo là các hoạt động đặc thù của chi trả kết quả giảm phát thải, nội dung này đã được phía IBRD thống nhất trong dự thảo Kế hoạch chia sẻ lợi ích trước khi ký ERPA; thực hiện các hoạt động này sẽ có tác động (về mặt chính sách) chung cho cả vùng bao gồm cả đối với rừng trồng và rừng tự nhiên.</p> <p>- Về Điều 9:</p>

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
			<p>+ Về đề nghị có trao đổi, thỏa thuận và thống nhất giữa các đối tượng được hưởng chi trả từ chuyển nhượng kết quả giảm phát thải đối với tỷ lệ chia sẻ lợi ích từ ERPA: Quá trình xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng, Bộ NN&PTNT đã lấy ý kiến của 4 Bộ và 6 tỉnh vùng Bắc Trung Bộ, các tỉnh cơ bản cũng đã lấy ý kiến của các cơ quan đơn vị có liên quan trong tỉnh trước khi có ý kiến gửi Bộ NN&PTNT.</p> <p>+ Về đề nghị bổ sung một khoản quy định việc Quỹ BV&PTR Việt Nam và Quỹ BV&PTR cấp tỉnh mở tài khoản riêng để tiếp nhận nguồn tiền từ ERPA: Bộ NN&PTNT tiếp thu bổ sung.</p> <p>- Về đề nghị bổ sung một điều về quyền và trách nhiệm của Chủ rừng; xác định cơ quan quản lý cấp trên của chủ rừng: Bộ NN&PTNT đã tiếp thu giải trình tại Báo cáo số 5579/BC-BNN-TCLN ngày 01/9/2021 gửi Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>+ Về quyền và trách nhiệm của Chủ rừng: Đề nghị giữ nguyên như dự thảo, do chính sách của nhà nước hiện nay là đóng cửa rừng tự nhiên; chủ rừng được hưởng lợi từ chính sách cũng tương tự như đối với chính sách chi trả DVMTR. Thêm vào đó, chủ rừng thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định tại Điều 64, Điều 65 của Luật Lâm nghiệp.</p> <p>+ Về xác định cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của Chủ rừng: tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo thành “<i>cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật về tài chính phù hợp với loại hình tổ chức</i></p>

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
			<p><i>của chủ rừng”</i></p> <p>- Về đề nghị tiếp tục xem xét, nghiên cứu những nội dung đã được Bộ KH&ĐT cho ý kiến tại văn bản số 5175/BKHĐT-KTĐN ngày 06/8/2021: Bộ NN&PTNT đã rà soát và nhận thấy Báo cáo tiếp thu, giải trình số 5579/BC-BNN-TCLN ngày 01/9/2021 gửi Thủ tướng Chính phủ đã tiếp thu giải trình đầy đủ ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>
05	<p>1. Việt Nam đã tham gia Thỏa thuận Paris thực hiện Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu năm 2016. Thỏa thuận này có quy định về khuyến khích giảm phát thải và việc chuyển nhượng kết quả giảm phát thải giữa các quốc gia thành viên. Do đó, việc Bộ NN&PTNT ký Thỏa thuận chi trả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ (ERPA) với IBRD là để thực hiện cam kết tại Thỏa thuận Paris nêu trên, kết quả giảm phát thải được tính trên cơ sở diện tích rừng của Việt Nam. Theo Điều 2 Luật Lâm nghiệp năm 2017 thì “rừng” bao gồm “rừng tự nhiên” và “rừng trồng”. Trong đó, Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đối với rừng tự nhiên; rừng do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng</p>	<p>Bộ Tư pháp, VB số 4404/BTP-LPQT ngày 19/11/2021</p>	<p>Bộ NN&PTNT tiếp thu và giải trình như sau:</p> <p>- Hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng, giảm phát thải khí nhà kính từ hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững, tăng trưởng xanh là một trong 5 loại dịch vụ môi trường rừng được quy định tại khoản 3 Điều 61 của Luật Lâm nghiệp; khoản 23 Điều 2 quy định “<i>Dịch vụ môi trường rừng là hoạt động cung ứng các giá trị sử dụng của môi trường rừng</i>”;</p> <p>- Luật Lâm nghiệp cũng quy định các nội dung liên quan đến dịch vụ này như sau: tại khoản 2 Điều 62 quy định “<i>Bên sử dụng DVMTR phải chi trả tiền DVMTR cho bên cung ứng DVMTR</i>”; đối tượng được chi trả tiền DVMTR được quy định tại khoản 1 Điều 63 gồm: “<i>a) Chủ rừng được quy định tại Điều 8 của Luật này; b) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có hợp đồng nhận khoán bảo vệ và phát triển rừng với chủ rừng là tổ chức do Nhà nước thành lập; c) Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức khác được Nhà nước giao trách</i></p>

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
	<p>đồng dân cư đầu tư thuộc sở hữu của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đó (Điều 7 Luật Lâm nghiệp 2017).</p> <p>2. Theo dự thảo Quyết định thì nguồn thu từ ERPA sẽ được chuyển về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam, nguồn thu này sau đó sẽ được chi trả cho một số đối tượng, trong đó có các cơ quan Nhà nước (như UBND cấp xã) và cả các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (khoản 3 Điều 6, khoản 3 và khoản 4 Điều 9, khoản 2 và khoản 3 Điều 11...).</p> <p>Về vấn đề này, Luật Lâm nghiệp năm 2017 và Nghị định số 156/2018/NĐ-CP đã quy định về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam. Trong đó, các nội dung chi của Quỹ cũng như phương thức, nội dung hỗ trợ tài chính từ Quỹ đã được nêu cụ thể tại Chương V Nghị định số 156/2018/NĐ-CP nêu trên. Như vậy, Bộ Tư pháp nhận thấy cơ chế sử dụng nguồn thu của Quỹ đã được pháp luật quy định đầy đủ. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ NN&PTNT rà soát, làm rõ cơ chế chi trả</p>		<p><i>nhiệm quản lý rừng theo quy định của pháp luật</i>"; khoản 4 Điều 73 quy định về quyền chung của chủ rừng “<i>được cung ứng DVMTR và hưởng lợi từ DVMTR</i>”;</p> <p>- Khoản 5 Điều 63 Luật Lâm nghiệp giao: “<i>Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, hình thức chi trả, mức chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) và điều chỉnh, miễn, giảm mức chi trả DVMTR; quản lý sử dụng tiền DVMTR</i>”. Nhưng loại dịch vụ này chưa được quy định chi tiết trong Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, nên chưa đủ điều kiện để thực hiện ERPA (04 dịch vụ khác đã được quy định cụ thể tại Chương V của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP).</p> <p>- ERPA là một loại hình giao dịch chuyên nhượng “hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng, giảm phát thải khí nhà kính” đã được ký vào ngày 22/10/2020, giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT với tư cách là Cơ quan thực hiện Chương trình và IBRD với tư cách là Bên được ủy thác của Quỹ Đối tác Các-bon Lâm nghiệp (FCPF). Nội hàm quy định chi tiết thực hiện ERPA là <i>vấn đề mới, phát sinh trong thực tiễn lần đầu tiên tại Việt Nam, góp phần tạo nguồn thu về tài chính cho phát triển ngành Lâm nghiệp, có liên quan đến cam kết quốc tế</i>. Việc ký kết này được thực hiện theo Văn bản số 2471/VPCP-HTQT ngày 31/3/2020 của Văn phòng Chính phủ về chủ trương đàm phán ERPA với IBRD. ERPA nhằm chuyển nhượng lượng giảm phát thải 10,3 triệu tấn các-bon đi-ô-xít tương đương (CO₂ tương đương) ở 06 tỉnh</p>

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
	<p>tại dự thảo Quyết định và chỉ đề xuất ban hành văn bản trong trường hợp cần có cơ chế khác với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc ban hành văn bản phải đảm bảo đúng thẩm quyền.</p>		<p>vùng Bắc Trung Bộ giai đoạn 2018-2025 cho FCPF, với tổng số tiền là 51,5 triệu đô la Mỹ. ERPA gồm Điều khoản chung và Điều khoản thương mại, Điều khoản thương mại gồm Nhánh A và Nhánh B. Nhánh A nhận chuyển nhượng khoảng 5% tổng lượng giảm phát thải, tương đương khoảng 0,51 triệu tấn CO₂ tương đương và lượng giảm phát thải bổ sung (nếu có); Nhánh B nhận chuyển nhượng khoảng 95% lượng giảm phát thải, tương đương khoảng 9,79 triệu tấn CO₂ tương đương; lượng giảm phát thải này cùng lượng bổ sung (nếu có) sẽ được chuyển giao lại cho Việt Nam để sử dụng cho mục đích đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC). Tại thỏa thuận trên, hai bên đã thống nhất hai điều kiện hiệu lực cần được Thủ tướng Chính phủ Việt Nam ban hành trong thời hạn 12 tháng, gồm: quy định về chuyển nhượng kết quả giảm phát thải; quy định về quản lý tài chính ERPA. <i>Đến nay, do trong quá trình chuẩn bị cần xin ý kiến của nhiều bộ ngành và địa phương liên quan nên quá thời hạn quy định, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã đề xuất IBRD gia hạn lần cuối đến ngày 08/4/2022.</i></p> <p>- Chuyển nhượng kết quả giảm phát thải khí nhà kính là nội dung mới chưa có quy định cụ thể tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Khoản 5 Điều 63 Luật Lâm nghiệp quy định: "<i>Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, hình thức chi trả, mức chi trả DVMTR và điều chỉnh, miễn, giảm mức chi trả DVMTR; quản lý sử dụng tiền DVMTR</i>". Nhưng loại dịch vụ này chưa được quy định chi tiết trong Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy</p>

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
			<p>định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, nên chưa đủ điều kiện để thực hiện ERPA (04 dịch vụ khác đã được quy định cụ thể tại Chương V của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để có cơ sở thực tiễn áp dụng trước khi tổng kết đánh giá và thực hiện quy định bổ sung các nội dung cho Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp theo các viện dẫn nêu trên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận thấy cần phải có một bước thực hiện quy mô vùng trước khi quy định áp dụng rộng trên cả nước theo quy định của Luật. Căn cứ khoản 1 Điều 20 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định là văn bản quy phạm pháp luật gồm “1. Biện pháp lãnh đạo, điều hành hoạt động của Chính phủ và hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương, chế độ làm việc với các thành viên Chính phủ, chính quyền địa phương và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ”. - Điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01/10/2016 của Chính phủ ban hành quy chế làm việc của Chính phủ, quy định về trách nhiệm, phạm vi và cách thức giải quyết công việc của Thủ tướng Chính phủ. - Luật số 63/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, tại khoản 44 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định về các trường hợp xây dựng, ban

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan	Tiếp thu, giải trình
			<p>hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn có "trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn".</p> <p>Theo Luật Lâm nghiệp, nguồn thu ERPA là một loại DVMTR, nhưng loại DVMTR này chưa được quy định cụ thể về việc chuyển nhượng, cơ chế tiếp nhận, quản lý và sử dụng, cơ chế hưởng lợi nguồn thu này. Vì vậy, các nội dung này cần được xây dựng trong dự thảo quyết định để có thể triển khai được Thỏa thuận ERPA. Từ những nội dung nêu trên, Bộ NN&PTNT trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính ERPA theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện theo quy trình rút gọn là phù hợp.</p>